

STT	Nhóm	Mã quốc tế	Tên Sản Phẩm	Quy cách	Nhiệt độ lưu trữ	CAS	Giá (chưa VAT)
1	WHO	ICRS0188	(-)-3-(4-Hydroxy-3-methoxyphenyl)-2-methylalanine (3-o-M.)	25mg			Liên hệ
2	WHO	ICRS0189	(-)-3-(4-Hydroxy-3-methoxyphenyl)-2-methylalanine (3-o-methylmethyld.)	25mg			Liên hệ
3	WHO	ICRS0190	2-(4-Chloro-3-sulfamoylbenzoyl)benzoic acid	50mg			Liên hệ
4	WHO	ICRS0191	2-Amino-5-nitrothiazole	25mg			Liên hệ
5	WHO	ICRS0193	3-Amino-2,4,6-triodobenzoic acid	100mg			Liên hệ
6	WHO	ICRS0194	3-Aminopyrazole-4-carboxamide hemisulfate	100mg			Liên hệ
7	WHO	ICRS0195	3-Formylrifamycin	200mg			Liên hệ
8	WHO	ICRS0196	4,4'-Thiodianiline	50mg			Liên hệ
9	WHO	ICRS0197	4-Epianhydrotetracycline hydrochloride	25mg			Liên hệ
10	WHO	ICRS0198	4-Epitetracycline hydrochloride	25mg			Liên hệ
11	WHO	ICRS0199	5-Chloro-2-methylaminobenzophenone	100mg			Liên hệ
12	WHO	ICRS0201	Acetanilide (116°C) Melting Point Standard	1g			Liên hệ
13	WHO	ICRS0202	Acetazolamide	100mg			Liên hệ
14	WHO	ICRS0204	Allopurinol	100mg			Liên hệ
15	WHO	ICRS0206	Amidotrizoic acid	100mg			Liên hệ
16	WHO	ICRS0208	Amitriptyline hydrochloride	100mg			Liên hệ
17	WHO	ICRS0209	Amodiaquine hydrochloride	200mg			Liên hệ
18	WHO	ICRS0210	Amphotericin B	400mg			Liên hệ
19	WHO	ICRS0211	Ampicillin (anhydrous)	200mg			Liên hệ
20	WHO	ICRS0212	Ampicillin sodium	200mg			Liên hệ
21	WHO	ICRS0213	Ampicillin trihydrate	200mg			Liên hệ
22	WHO	ICRS0214	Anhydrotetracycline hydrochloride	25mg			Liên hệ
23	WHO	ICRS0215	Atropine sulfate	100mg			Liên hệ
24	WHO	ICRS0216	Azathioprine	100mg			Liên hệ
25	WHO	ICRS0217	Azobenzene, 1g	ea			Liên hệ
26	WHO	ICRS0218	Bacitracin zinc	200mg			Liên hệ
27	WHO	ICRS0221	Benzanilide (165°C) Melting Point Standard	1g			Liên hệ
28	WHO	ICRS0222	Benzil (96°C) Melting Point Standard	1g			Liên hệ
29	WHO	ICRS0225	Benzylpenicillin potassium	200mg			Liên hệ
30	WHO	ICRS0226	Benzylpenicillin sodium	200mg			Liên hệ
31	WHO	ICRS0227	Bephenium hydroxynaphthoate	100mg			Liên hệ
32	WHO	ICRS0228	Betamethasone	100mg			Liên hệ
33	WHO	ICRS0229	Betamethasone sodium phosphate	100mg			Liên hệ
34	WHO	ICRS0230	Betamethasone valerate	100mg			Liên hệ
35	WHO	ICRS0233	Bupivacaine hydrochloride	100mg			Liên hệ
36	WHO	ICRS0234	Caffeine	100mg			Liên hệ
37	WHO	ICRS0235	Caffeine (237°C) Melting Point Standard	1g			Liên hệ
38	WHO	ICRS0236	Calcium folinate (Leucovorin calcium)	100mg			Liên hệ
39	WHO	ICRS0237	Captopril	100mg			Liên hệ
40	WHO	ICRS0239	Carbamazepine	100mg			Liên hệ
41	WHO	ICRS0240	Carbenicillin monosodium	200mg			Liên hệ
42	WHO	ICRS0241	Chloramphenicol	200mg			Liên hệ
43	WHO	ICRS0242	Chloramphenicol palmitate	1g			Liên hệ
44	WHO	ICRS0243	Chloramphenicol palmitate	200mg			Liên hệ
45	WHO	ICRS0245	Chloroquine sulfate	200mg			Liên hệ
46	WHO	ICRS0246	Chlorphenamine hydrogen maleate	100mg			Liên hệ
47	WHO	ICRS0248	Chlortalidone	100mg			Liên hệ
48	WHO	ICRS0249	Chlortetracycline hydrochloride	200mg			Liên hệ
49	WHO	ICRS0250	Cimetidine	100mg			Liên hệ
50	WHO	ICRS0252	Ciprofloxacin by compound A	20mg			Liên hệ
51	WHO	ICRS0253	Ciprofloxacin desfluoro-compound	20mg			Liên hệ
52	WHO	ICRS0255	Ciprofloxacin fluoroquinolonic acid	20mg			Liên hệ
53	WHO	ICRS0256	Ciprofloxacin hydrochloride	400mg			Liên hệ
54	WHO	ICRS0258	Cisplatin	100mg			Liên hệ
55	WHO	ICRS0259	Clomifene citrate	100mg			Liên hệ
56	WHO	ICRS0260	Zuclomifene (Clomifene citrate Z-isomer)	50mg			Liên hệ
57	WHO	ICRS0261	Cloxacillin sodium	200mg			Liên hệ
58	WHO	ICRS0263	Cortisone acetate	100mg			Liên hệ
59	WHO	ICRS0265	Dapsone	100mg			Liên hệ
60	WHO	ICRS0266	Desoxycortone acetate	100mg			Liên hệ
61	WHO	ICRS0267	Dexamethasone	100mg			Liên hệ

62	WHO	ICRS0268	Dexamethasone acetate	100mg		Liên hệ
63	WHO	ICRS0270	Dexamethasone sodium phosphate	100mg		Liên hệ
64	WHO	ICRS0282	Diazoxide	100mg		Liên hệ
65	WHO	ICRS0283	Dicloxacillin sodium	200mg		Liên hệ
66	WHO	ICRS0285	Dicoumarol	100mg		Liên hệ
67	WHO	ICRS0286	Dicyanodiamide (210°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
68	WHO	ICRS0287	Diethylcarbamazine dihydrogen citrate	100mg		Liên hệ
69	WHO	ICRS0288	Digitoxin	100mg		Liên hệ
70	WHO	ICRS0289	Digoxin	100mg		Liên hệ
71	WHO	ICRS0290	Dopamine hydrochloride	100mg		Liên hệ
72	WHO	ICRS0292	Doxorubicin hydrochloride	100mg		Liên hệ
73	WHO	ICRS0294	Emetine hydrochloride	100mg		Liên hệ
74	WHO	ICRS0298	Erythromycin	250mg		Liên hệ
75	WHO	ICRS0299	Erythromycin B	25mg		Liên hệ
76	WHO	ICRS0300	Erythromycin C	25mg		Liên hệ
77	WHO	ICRS0301	Estradiol benzoate	100mg		Liên hệ
78	WHO	ICRS0302	Estrone	100mg		Liên hệ
79	WHO	ICRS0304	Ethambutol hydrochloride	100mg		Liên hệ
80	WHO	ICRS0305	Ethinylestradiol	100mg		Liên hệ
81	WHO	ICRS0306	Ethisterone	100mg		Liên hệ
82	WHO	ICRS0307	Ethosuximide	100mg		Liên hệ
83	WHO	ICRS0309	Flucloxacillin sodium	200mg		Liên hệ
84	WHO	ICRS0310	Flucytosine	100mg		Liên hệ
85	WHO	ICRS0311	Fludrocortisone acetate	200mg		Liên hệ
86	WHO	ICRS0312	Fluorouracil	100mg		Liên hệ
87	WHO	ICRS0315	Fluphenazine hydrochloride	100mg		Liên hệ
88	WHO	ICRS0316	Folic acid	100mg		Liên hệ
89	WHO	ICRS0318	Furosemide	100mg		Liên hệ
90	WHO	ICRS0319	Gentamicin sulfate	100mg		Liên hệ
91	WHO	ICRS0322	Griseofulvin	200mg		Liên hệ
92	WHO	ICRS0323	Haloperidol	100mg		Liên hệ
93	WHO	ICRS0324	Hydrochlorothiazide	100mg		Liên hệ
94	WHO	ICRS0325	Hydrocortisone	100mg		Liên hệ
95	WHO	ICRS0326	Hydrocortisone acetate	100mg		Liên hệ
96	WHO	ICRS0327	Hydrocortisone sodium succinate	200mg		Liên hệ
97	WHO	ICRS0328	Ibuprofen	100mg		Liên hệ
98	WHO	ICRS0329	Imipramine hydrochloride	100mg		Liên hệ
99	WHO	ICRS0330	Indometacin	100mg		Liên hệ
100	WHO	ICRS0331	Isoniazid	100mg		Liên hệ
101	WHO	ICRS0334	Levodopa	100mg		Liên hệ
102	WHO	ICRS0336	Levothyroxine sodium	2x50mg		Liên hệ
103	WHO	ICRS0337	Lidocaine	100mg		Liên hệ
104	WHO	ICRS0338	Lidocaine hydrochloride	100mg		Liên hệ
105	WHO	ICRS0340	Loperamide hydrochloride	100mg		Liên hệ
106	WHO	ICRS0341	Mebendazole	200mg		Liên hệ
107	WHO	ICRS0345	Methotrexate	100mg		Liên hệ
108	WHO	ICRS0346	Methyldopa	100mg		Liên hệ
109	WHO	ICRS0347	Methyltestosterone	100mg		Liên hệ
110	WHO	ICRS0350	Metronidazole	100mg		Liên hệ
111	WHO	ICRS0351	Nafcillin sodium	200mg		Liên hệ
112	WHO	ICRS0355	Framycetin sulfate	200mg		Liên hệ
113	WHO	ICRS0356	Neostigmine metilsulfate	100mg		Liên hệ
114	WHO	ICRS0357	Nicotinamide	100mg		Liên hệ
115	WHO	ICRS0358	Nicotinic acid	100mg		Liên hệ
116	WHO	ICRS0360	Niridazole	200mg		Liên hệ
117	WHO	ICRS0366	Norethisterone	100mg		Liên hệ
118	WHO	ICRS0367	Norethisterone acetate	100mg		Liên hệ
119	WHO	ICRS0369	Nystatin	200mg		Liên hệ
120	WHO	ICRS0371	Oubain	100mg		Liên hệ
121	WHO	ICRS0373	Oxytetracycline dihydrate	200mg		Liên hệ
122	WHO	ICRS0374	Oxytetracycline hydrochloride	200mg		Liên hệ
123	WHO	ICRS0376	Papaverine hydrochloride	100mg		Liên hệ
124	WHO	ICRS0377	Paracetamol	100mg		Liên hệ
125	WHO	ICRS0378	Paromomycin sulfate	75mg		Liên hệ
126	WHO	ICRS0380	Phenacetin (136°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ

127	WHO	ICRS0382	Phenolphthalein (263°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
128	WHO	ICRS0383	Phenoxymethylpenicillin	200mg		Liên hệ
129	WHO	ICRS0384	Phenoxymethylpenicillin calcium	200mg		Liên hệ
130	WHO	ICRS0385	Phenoxymethylpenicillin potassium	200mg		Liên hệ
131	WHO	ICRS0387	Phenytoin	100mg		Liên hệ
132	WHO	ICRS0388	Piperazine adipate	100mg		Liên hệ
133	WHO	ICRS0389	Piperazine citrate	100mg		Liên hệ
134	WHO	ICRS0390	Praziquantel	100mg		Liên hệ
135	WHO	ICRS0391	Prednisolone	100mg		Liên hệ
136	WHO	ICRS0392	Prednisolone acetate	100mg		Liên hệ
137	WHO	ICRS0393	Prednisolone hemisuccinate	200mg		Liên hệ
138	WHO	ICRS0394	Prednisolone sodium phosphate	200mg		Liên hệ
139	WHO	ICRS0395	Prednisone	100mg		Liên hệ
140	WHO	ICRS0397	Probenecid	100mg		Liên hệ
141	WHO	ICRS0398	Procaine hydrochloride	100mg		Liên hệ
142	WHO	ICRS0399	Procarbazine hydrochloride	100mg		Liên hệ
143	WHO	ICRS0400	Progesterone	100mg		Liên hệ
144	WHO	ICRS0402	Propranolol hydrochlorid	100mg		Liên hệ
145	WHO	ICRS0403	Propylthiouracil	100mg		Liên hệ
146	WHO	ICRS0404	Pyrantel embonate	500mg		Liên hệ
147	WHO	ICRS0405	Pyridostigmine bromide	100mg		Liên hệ
148	WHO	ICRS0406	Reserpine	100mg		Liên hệ
149	WHO	ICRS0408	Riboflavin	250mg		Liên hệ
150	WHO	ICRS0409	Rifampicin	300mg		Liên hệ
151	WHO	ICRS0410	Rifampicin quinone	200mg		Liên hệ
152	WHO	ICRS0411	Saccharin (229°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
153	WHO	ICRS0412	Sodium amidotrizoate	100mg		Liên hệ
154	WHO	ICRS0413	Sodium cromoglicate	100mg		Liên hệ
155	WHO	ICRS0415	Spectinomycin hydrochloride	200mg		Liên hệ
156	WHO	ICRS0416	Streptomycin sulfate	100mg		Liên hệ
157	WHO	ICRS0417	Sulfacetamide	100mg		Liên hệ
158	WHO	ICRS0419	Sulfamethoxazole	100mg		Liên hệ
159	WHO	ICRS0420	Sulfamethoxypyridazine	100mg		Liên hệ
160	WHO	ICRS0421	Sulfanilamide	100mg		Liên hệ
161	WHO	ICRS0422	Sulfanilamide (166°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
162	WHO	ICRS0423	Sulfapyridine (193°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
163	WHO	ICRS0424	Sulfasalazine	100mg		Liên hệ
164	WHO	ICRS0425	Tamoxifen citrate	100mg		Liên hệ
165	WHO	ICRS0426	Tamoxifen E-isomer	10mg		Liên hệ
166	WHO	ICRS0428	Testosterone propionate	100mg		Liên hệ
167	WHO	ICRS0429	Tetracycline hydrochloride	200mg		Liên hệ
168	WHO	ICRS0430	Thioacetazone	100mg		Liên hệ
169	WHO	ICRS0431	Tolbutamide	100mg		Liên hệ
170	WHO	ICRS0432	Tolnaftate	100mg		Liên hệ
171	WHO	ICRS0433	Toluene-2-sulfonamide	100mg		Liên hệ
172	WHO	ICRS0434	Trimethadione	200mg		Liên hệ
173	WHO	ICRS0435	Trimethoprim	100mg		Liên hệ
174	WHO	ICRS0438	Vanillin (83°C) Melting Point Standard	1g		Liên hệ
175	WHO	ICRS0439	Warfarin	100mg		Liên hệ
176	WHO	ICRS0454	Medroxyprogesterone acetate	100mg		Liên hệ
177	WHO	ICRS1407	Artemotil	100mg		Liên hệ
178	WHO	ICRS1408	Artemether	250mg		Liên hệ
179	WHO	ICRS1409	Artesunate	150mg		Liên hệ
180	WHO	ICRS1410	Artemimol	100mg		Liên hệ
181	WHO	ICRS1411	Efavirenz	100mg		Liên hệ
182	WHO	ICRS1412	Nevirapine anhydrous	100mg		Liên hệ
183	WHO	ICRS1413	Didanosine	10mg		Liên hệ
184	WHO	ICRS1414	Didanosine for system suitability	10mg		Liên hệ
185	WHO	ICRS1415	Indinavir	100mg		Liên hệ
186	WHO	ICRS1416	Lamivudine	100mg		Liên hệ
187	WHO	ICRS1417	Nelfinavir mesilate	100mg		Liên hệ
188	WHO	ICRS1418	Saquinavir mesilate	100mg		Liên hệ
189	WHO	ICRS1419	Stavudine	100mg		Liên hệ
190	WHO	ICRS1420	Zidovudine	100mg		Liên hệ
191	WHO	ICRS1421	Ritonavir	100mg		Liên hệ

192	WHO	ICRS1422	Abacavir sulfate	100mg			Liên hệ
193	WHO	ICRS1423	Nevirapine impurity B	10mg			Liên hệ
194	WHO	ICRS1424	Pyrazinamide	100mg			Liên hệ
195	WHO	ICRS1426	Amoxicillin trihydrate	100mg			Liên hệ
196	WHO	ICRS1549	DL-Methionine	100mg			Liên hệ
197	WHO	ICRS1552	Abacavir sulfate for system suitability	10mg			Liên hệ
198	WHO	ICRS1553	Lamivudine for system suitability	10mg			Liên hệ
199	WHO	ICRS1554	Zidovudine impurity B	10mg			Liên hệ
200	WHO	ICRS2123	Norethisterone enantate	50mg			Liên hệ
201	WHO	ICRS2125	Lumefantrine	300mg			Liên hệ
202	WHO	ICRS2128	Naloxone hydrochloride	100mg			Liên hệ
203	WHO	ICRS2130	Colchicine	100mg			Liên hệ
204	WHO	ICRS2132	Carbidopa	100mg			Liên hệ
205	WHO	ICRS39627	Lumefantrine for system suitability	10mg			Liên hệ
206	WHO	ICRS46470	Erythromycin ethylsuccinate	10mg			Liên hệ
207	WHO	ICRS46471	Dacarbazine	20mg			Liên hệ
208	WHO	ICRS46472	Cytarabine	150mg			Liên hệ
209	WHO	ICRS46474	Clofazimine	150mg			Liên hệ
210	WHO	ICRS46476	Biperiden hydrochloride	60mg			Liên hệ
211	WHO	ICRS46479	Atenolol	100mg			Liên hệ
212	WHO	ICRS46480	Ciprofloxacin	20mg			Liên hệ
213	WHO	ICRS46481	Gallamine triethiodide	100mg			Liên hệ
214	WHO	ICRS47043	Glibenclamide	100mg			Liên hệ
215	WHO	ICRS47048	Pentamidine isetionate	30mg			Liên hệ
216	WHO	ICRS47051	Pyrimethamine	250mg			Liên hệ
217	WHO	ICRS47071	Verapamil hydrochloride	100mg			Liên hệ
218	WHO	ICRS48743	Emtricitabine	100mg			Liên hệ
219	WHO	ICRS49241	Spironolactone	150mg			Liên hệ
220	WHO	ICRS0295	Ergocalciferol (Vitamin D2)	500mg			Liên hệ
221	WHO	ICRS0335	Levonorgestrel	200mg			Liên hệ